

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGHE NÂNG CAO 1**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Nghe nâng cao 1

2. Mã học phần: TQUOC 321

3. Số tín chỉ: 3 (0,3)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3 (Kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 90 tiết thực hành

- Tự học: 180 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nghe 4

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Hoa	0988.900.158	nguyenhoal1180@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0914.772.563	lannguyen178@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	trangbui175@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ruanshichuan89@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần Nghe nâng cao 1 gồm 15 bài.

Mỗi bài gồm hai phần:

一、 Từ mới: Cung cấp các từ mới có liên quan đến bài nghe, các danh từ riêng theo chủ đề bài học

二、 Bài tập được phân từ dễ đến khó, cơ bản có những nội dung sau:

(一) Cụm từ thường gặp

(二) Nghe mẫu câu, trả lời câu hỏi

(三) Nghe tin, phán đoán đúng sai

(四) Nghe tin, chọn đáp án đúng

(五) Nghe tin, trả lời câu hỏi

(六) Nghe tin, tóm tắt nội dung chính

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Phát âm đúng, sử dụng đúng, hiểu nghĩa các từ vựng liên quan đến các chủ đề nghe tin tức như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	2	[1.2.1.2. a]
MT1.2	Vận dụng đúng cụm từ thường gặp, cấu trúc câu để diễn đạt lại nội dung đã được nghe.	3	[1.2.1.2. a]
MT1.3	Diễn đạt được bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề đưa ra bàn luận trong bài như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	4	[1.2.1.2. a]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Nghe hiểu các câu mẫu và các đoạn tin tức về các chủ đề như kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Sử dụng tiếng Trung một cách lưu loát để thuật lại nội dung bài nghe	5	[1.2.2.1]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội	3	[1.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[1.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	Kiến thức		
	Vận dụng đúng các từ, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt quan điểm của mình về các vấn đề liên quan đến chủ đề trong bài học như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	3	[2.1.4]
CĐR2	Kỹ năng		
	- Nghe hiểu các nội dung trong các bài nghe tin tức về các chủ đề như kinh tế, chính trị, văn hoá, pháp luật, đời sống... - Thuyết trình nói rõ quan điểm của bản thân bằng tiếng Trung về các vấn đề: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	5	[2.1.4]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Tuân thủ theo văn hoá giao tiếp của người nói tiếng Trung Quốc trong thực hành kỹ năng nghe và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hàng ngày và trong công việc.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần					
		CĐR1		CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	第一课:	x	x	x	x	x	x
2	第二课:	x	x	x	x	x	x
3	第三课:	x	x	x	x	x	x
4	第四课:	x	x	x	x	x	x

5	第五课:	x	x	x	x	x	x
6	第六课:	x	x	x	x	x	x
7	第七课:	x	x	x	x	x	x
8	第八课:	x	x	x	x	x	x
9	第九课:	x	x	x	x	x	x
10	第十课:	x	x	x	x	x	x
11	第十一课:	x	x	x	x	x	x
12	第十二课:	x	x	x	x	x	x
13	第十三课:	x	x	x	x	x	x
14	第十四课:	x	x	x	x	x	x
15	第十四课:	x	x	x	x	x	x

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài thực hành nghe tin tức trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập thực hành nghe tin tức trong giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ
CĐR3	Hoàn thành các bài tập thực hành nghe trong các giờ học, bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Bài kiểm tra định kỳ	03 bài kiểm tra kỹ năng nghe Hình thức: Nghe	80%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Kiểm tra định kỳ diễn ra vào tuần số 5, 10, 15 dưới hình thức làm bài tự luận theo hình thức nghe và làm bài tập trên giấy. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra các bài định kỳ liên quan đến các chủ đề đã học trong chương trình, cụ thể như sau:

- + Nghe, chọn đáp án đúng
- + Nghe, phán đoán đúng sai
- + Nghe, điền từ vào chỗ trống
- + Nghe, trả lời câu hỏi

- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án giảng viên đã chuẩn bị.

12. Phương pháp dạy và học

- Tại lớp học lý thuyết, giảng viên giải thích cách sử dụng từ, cấu trúc câu, đặt câu với từ và cụm từ, hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành nghe, giảng viên cho sinh viên làm bài sau đó gọi sinh viên lên bảng trình bày bài làm của mình, sau đó giảng viên cho sinh viên nghe lại, yêu cầu sinh viên thuật lại và giảng viên thực hiện việc chữa bài.

- Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng nghe thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện nghe tốt hơn. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết-Vận dụng-Phân tích- Đánh giá-Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Trung trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Trung Quốc. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Nghe thêm các tài liệu có liên quan đến chủ đề Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập trong sách giáo trình, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, bài tập trước khi lên lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần

- Yêu cầu về điểm kết thúc học phần: Có đầy đủ điểm thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia luyện tập, thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

Tài liệu bắt buộc:

[1] *Giáo trình Nghe nâng cao 1*, Trường Đại học Sao Đỏ, 2014

Tài liệu tham khảo:

[2] 刘士勤、彭瑞情, (2001) 《新闻听力教程（上册）》，北京语言文化大学出版社

15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一课</p> <p>一、生词</p>		3		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 1- 2 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 4 – 6 tài liệu [2]
	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第一课</p> <p>二、练习</p>		3	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện nghe mục 二 trang 2 - 4 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
2	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第二课 一、生词		3		- Đọc, tra từ mới trang 5 - 6 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 10 – 12 tài liệu [2]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第二课 (继) 二、练习		3	[1] [2]	- Luyện nghe mục 二 trang 6 - 8 tài liệu [1]
3	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第三课 一、生词		3		- Đọc, tra từ mới trang 9 - 10 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 16 – 17 tài liệu [2]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung		3	[1] [2]	- Luyện nghe mục 二 trang 10 - 12 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Nội dung cụ thể: 第三课（继） 二、练习				
	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第四课 一、生词		3		- Đọc, tra từ mới trang 13 - 14 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 21 - 23 tài liệu [2]
4	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第四课（继） 二、练习		3	[1] [2]	- Luyện nghe mục 二 trang 14 - 17 tài liệu [1]
5	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第五课 一、生词		3	[1] [2]	- Đọc, tra từ mới trang 18 - 19 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 27 - 28 tài liệu [2]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第五课（继）</p> <p>二、练习</p>		2+1 KT		- Luyện nghe mục 二 trang 19 - 21 tài liệu [1]
	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第六课</p> <p>一、生词</p>		3		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 22 - 23 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 32 – 34 tài liệu [2]
6	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>第六课（继）</p> <p>二、练习</p>		3	[1] [2]	- Luyện nghe mục 二 trang 23 - 26 tài liệu [1]
7	<p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài 		3	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, tra từ mới trang 27 - 28 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 38 –

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Nội dung cụ thể: 第七课 一、生词				40 tài liệu [2]
	Mục tiêu - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第七课（继） 二、练习		3		- Luyện nghe mục 二 trang 28 - 31 tài liệu [1]
8	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第八课 一、生词		3		- Đọc, tra từ mới trang 37 - 38 tài liệu [1]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第八课（继） 二、练习		3	[1] [2]	- Luyện nghe mục 二 trang 33 - 36 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
9	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第九课 一、生词				- Đọc, tra từ mới trang 37 - 38 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 50 – 52 tài liệu [2]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第九课（继） 二、练习				- Luyện nghe mục 二 trang 33 - 36 tài liệu [1] - Luyện nghe mục 二 trang 38 - 40 tài liệu [1]
10	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第十课 一、生词		3		- Đọc, tra từ mới trang 41- 42 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 56 – 58 tài liệu [2]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第十课（继）		2+1 KT		[1] [2] - Luyện nghe mục 二 trang 42 - 45 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	二、练习				
11	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第十一课 一、生词		3	[1] [2]	- Đọc, tra từ mới trang 46 - 47 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 62 – 64 tài liệu [2]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第十一课 (继) 二、练习		3		- Luyện nghe mục 二 trang 47 - 50 tài liệu [1]
12	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第十二课 一、生词		3	[1] [2]	- Đọc, tra từ mới trang 51 - 52 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 69 – 70 tài liệu [2]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập		3		- Luyện nghe mục 二 trang 52 - 54 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	- Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第十二课 (继) 二、练习				
13	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第十三课 一、生词		3	[1] [2]	- Đọc, tra từ mới trang 56 - 57 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 80 – 82 tài liệu [2]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第十三课 (继) 二、练习		3		- Luyện nghe mục 二 trang 57 - 60 tài liệu [1]
14	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第十四课 一、生词		3	[1] [2]	- Đọc, tra từ mới trang 61 - 62 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 87 – 89 tài liệu [2]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung		3		- Luyện nghe mục 二 trang 62 - 65 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Nội dung cụ thể: 第十四课 (继) 二、练习				
15	Mục tiêu: - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài Nội dung cụ thể: 第十五课 一、生词		3	[1] [2]	- Đọc, tra từ mới trang 66 - 67 tài liệu [1] - Đọc 听前提示 trang 93 - 95 tài liệu [2]
	Mục tiêu: - Vận dụng các từ và cụm từ trong làm bài tập - Tóm tắt được nội dung bài nghe bằng tiếng Trung Nội dung cụ thể: 第十五课 (继续) 二、练习		2+1 KT		- Luyện nghe mục 二 trang 67 - 69 tài liệu [1]

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Phí Đăng Tuệ

Hoàng Đức Đoàn

Trịnh Thị Chuyên